

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục đầu tư Tiểu dự án 1, Dự án 4 thuộc  
Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025  
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của  
Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương  
trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền  
vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của  
Chính phủ, về việc ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương  
trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền  
vững giai đoạn 2021 -2025;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 09 năm 2022  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số  
nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại  
các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia  
giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 28 tháng 06 năm 2022  
của HĐND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát  
triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh  
Đắk Nông;*

*Thực hiện Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30 tháng 06 năm 2022  
của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách  
nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk  
Nông năm 2022;*





Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2983/TTr-SLĐTBXH ngày 24 tháng 11 năm 2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục đầu tư Tiểu dự án 1, Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022. Chi tiết như Phụ lục đính kèm.

### Điều 2.

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện: Cư Jút, Krông Nô, Đắk Mil, Đắk Song, Đắk R'lấp và Tuy Đức:

a) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư dự án theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư, xây dựng, ngân sách nhà nước, các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện các dự án đảm bảo nguyên tắc, mục tiêu, nội dung nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng và các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

c) Đảm bảo khả năng cân đối, bố trí nguồn vốn được giao hoàn thành các dự án, tránh tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Ủy ban nhân dân các huyện: Cư Jút, Krông Nô, Đắk Mil, Đắk Song, Đắk R'lấp và Tuy Đức căn cứ quy định hiện hành về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và tình hình thực tế tại địa phương để quyết định cơ quan làm chủ đầu tư các dự án trên địa bàn.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ danh mục các dự án đầu tư thuộc Chương trình, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình theo quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý đối với các nội dung do đơn vị trình tại Tờ trình số 2983/TTr-SLĐTBXH ngày 24 tháng 11 năm 2022.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện: Cư Jút, Krông Nô, Đắk Mil, Đắk Song, Đắk R'lấp, Tuy Đức và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Văn Mười**



## Phụ lục I

**DANH MỤC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI THUỘC CHƯƠNG TRÌNH  
MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2022**

*(Kèm theo Quyết định số: 2070 /QĐ-UBND ngày 09 / 12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn thực hiện 2022 (Vốn đầu tư phát triển)				Ghi chú
					Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương các cấp		
							Cấp tỉnh	Cấp huyện	
<b>I</b>	<b>Huyện Cư Jút</b>								
1	Công trình: Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Hạng mục: Nhà xưởng để sản xuất Nấm phục vụ dạy nghề	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút	2022-2023	1.500	1.100	1.000		100	
2	Mua sắm thiết bị dạy nghề			1.042	1.042	947		95	
<b>II</b>	<b>Huyện Krông Nô</b>								
1	Công trình: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. Hạng mục: sửa chữa trụ sở và mua sắm trang thiết bị dạy nghề	Thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô	2022-2023	2.239	2.239	2.036	61	142	
<b>III</b>	<b>Huyện Đắk Mil</b>								
1	Công trình: Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Hạng mục: Xây khu giảng đường kết hợp hội trường và mua sắm thiết bị	Thôn Thuận Sơn, xã Thuận An, huyện Đắk Mil	2022-2023	2.823	2.823	2.566		257	





Stt	Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn thực hiện 2022 (Vốn đầu tư phát triển)				Ghi chú
					Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương các cấp		
							Cấp tỉnh	Cấp huyện	
<b>IV</b>	<b>Huyện Đắk Song</b>								
1	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Đắk Song. Hạng mục: Nhà lớp học 06 phòng	Thị trấn Đức An, huyện Đắk Song	2022-2023	4.526	1.947	1.770	53	124	
<b>V</b>	<b>Huyện Đắk R'lấp</b>								
1	Trung tâm dạy nghề-giáo dục thường xuyên. Hạng mục: Sửa chữa nhà hiệu bộ, nhà lớp học 08 phòng, nhà công vụ, nhà xưởng thực hành, nhà xe, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và mua sắm trang thiết bị	Thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'lấp	2022-2023	6.040	2.824	2.567		257	
<b>VI</b>	<b>Huyện Tuy Đức</b>								
1	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. Hạng mục: Nhà thực hành trồng nấm; Nhà thực hành nghề trồng rau, hoa công nghệ cao; Nhà thực hành nhóm nghề cơ khí; Mua sắm trang thiết bị dạy nghề	Xã Đắk Bút So, huyện Tuy Đức	2022-2023	2.531	2.531	2.301	161	69	

